

Bản án số: 468/2025/HS-PT
Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;
Ông Trần Văn Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Dương Văn M. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Văn M** sinh năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng; Chứng minh nhân dân số: 2511209172, cấp ngày 03/7/2016 tại Công an tỉnh L; nơi cư trú: thôn I, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi bị bắt: khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q, sinh năm 1974 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2022 cho đến nay (Có mặt)

**Người bào chữa chỉ định của bị cáo M:* Luật sư Bùi Văn B – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Vắng mặt)

**Bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

(Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2022, Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác Tâm X) điều khiển xe mô tô biển số 61G1-357.77 đi cùng với đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến quán A trên đường D thuộc khu phố C, phường T, thành phố B để uống bia, sau đó T1 gọi điện thoại rủ Dương Văn H (Hoàng C) thì H điều khiển xe mô tô biển số 68B1- 607.30 chở bà Trương Thị Xuân Q1 đến uống bia cùng T1.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 25/12/2022, ông Nguyễn Thanh P (tên gọi khác Tí C), ông Phạm Tấn T2, bà Lê Thị L và bốn người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến quán A để uống bia.

Tại quán A, do T1 có mâu thuẫn với ông P về việc ông P mượn tiền nhưng trả không đúng thời hạn nên T1 gọi điện thoại cho Hoàng Đắc L1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ đến quán A đánh P, Hoàng Đắc L1 đồng ý và rủ thêm Dương Văn M cùng đi. Sau đó, Hoàng Đắc L1 điều khiển xe mô tô biển số 49K1-349.52 chở M đi đến quán A. Khi vừa đến quán, Hoàng Đắc L1 dùng tay đánh vào mặt ông P 01 cái làm ông P ngã xuống đất, M dùng tay, chân đánh vào người ông P; ông T2 và bà L thấy ông P bị đánh nên can ngăn thì T1 ném vỏ chai bia S về phía ông P nhưng không trúng ai. T1 cầm ghế nhựa, Dương Văn H và Q cầm vỏ chai bia đuổi đánh ông T2 bỏ chạy khỏi quán. T1 và Dương Văn H quay lại quán tiếp tục dùng ghế nhựa màu xanh đánh vào đầu và lưng của bà L, T1 nói với ông P “Mày nợ tiền tao định chạy à”, ông P giải thích nợ tiền đã trả hết. Trong lúc ông P đang ngồi trên ghế thì T1 dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đá vào người ông P làm ông P ngã xuống đất, Dương Văn H lấy 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh nhãn hiệu Sài Gòn Xanh đánh vào đầu của ông P 01 cái làm chai bia bị bể, Dương Văn H tiếp tục cầm ghế nhựa đánh 01 cái vào vùng đầu của ông P. Lúc này, ông T2 trình báo cho lực lượng Công an phường T đang tuần tra gần đó đến bắt giữ Dương Văn H và M, riêng T1, Hoàng Đắc L1 và Q bỏ chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/2023/KLGD-TTPY ngày 26/5/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B đối với Nguyễn Thanh P:

- Các kết quả chính: Chấn thương đầu, dập não, xuất huyết thái dương trái, đã điều trị nội khoa; vết thương sau tai trái 2cm x 0,3cm, sẹo lành; sung nề vùng cằm, đau vai, lưng phải, đã lành, hiện không còn dấu tích.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Chấn thương đầu, dập não, xuất huyết thái dương trái, đã điều trị nội khoa: Chấn thương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

+ Vết thương sau tai trái 2cm x 0,3cm, sọc lành: chiều ngang, hướng từ trái sang phải, bờ không rõ, khả năng do vật tày, có cạnh gây ra.

+ Sưng nề vùng cằm, đau vai, lưng phải, đã lành, hiện không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

* Vật chứng thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV biển số 61G1-357.77 thu giữ của Nguyễn Văn T1, Cơ quan điều tra trung cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định, kết quả số khung dưới yên RU120UA- 27994 là số đóng mới trên thanh kim loại không có số, số khung trên cổ BF12C- TH124442 là số nguyên thủy, số máy nguyên thủy E123-TH...?... dấu “?” là số chữ số bị mài sâu không đọc được số.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh P đã nhận tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích là 110.000.000 đồng, bao gồm 20.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của Dương Văn H, 20.000.000 đồng của bà Phùng Thị T là mẹ ruột của Dương Văn M, 70.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bích G là vợ của Nguyễn Văn T1 và ông P có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 250/CT-VKSBD-P2 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Dương Văn H, Dương Văn M, Nguyễn Minh T3 tội “Giết người”, tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ Luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 07 năm tù về tội “*Giết người*” (chưa đạt) và 02 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với 02 bị cáo khác trong cùng vụ án, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/01/2025, bị hại Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Dương Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Thanh P trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo Dương Văn M với lý do giữa ông và bị cáo không quen

biết trước, không có mâu thuẫn trực tiếp; bị cáo chỉ đánh ông 01 cái vào vai, không gây tổn thương ở vùng đầu như hai bị cáo H và T3 đã tấn công ông nên cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 07 năm tù về tội “*Giết người*” là nặng. Từ giai đoạn xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo đã nhìn nhận hành vi sai trái và tác động gia đình bồi thường thêm cho ông 30.000.000 đồng. Hiện tại thương tích và sức khoẻ của ông đã hồi phục nên xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Bị cáo đồng ý xét xử không có Luật sư bào chữa và tự thực hiện quyền bào chữa; thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội. Bị cáo cũng không có thù hằn gì đối với bị hại, hành vi dùng tay đánh bị hại dẫn đến bị xét xử với vai trò đồng phạm là đúng nhưng mức án tuyên phạt bị cáo là nặng. Bị cáo xin xem xét được giảm nhẹ vì đã rất hối hận về hành vi của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị hại là trong hạn luật định, hợp lệ. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo vắng mặt nhưng bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư và tự thực hiện quyền bào chữa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư.

Về yêu cầu kháng cáo của bị hại: Xét các chứng cứ đã thu thập và lời thừa nhận của bị cáo M đều phù hợp nhau về hành vi thực tế của bị cáo như bản án sơ thẩm đã thể hiện. Việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Giết người*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự trong trường hợp đồng phạm là đúng người, đúng tội. Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Dương Văn M đã thực hiện cho thấy bị cáo có vai trò không đáng kể, chỉ tham gia đánh bị hại 01 cái bằng tay, bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về tổn thương cơ thể của bị hại do đồng phạm gây ra nhưng án sơ thẩm tuyên phạt về tội “*Giết người*” với mức hình phạt 07 năm tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa, người bị hại vẫn giữ ý kiến xin giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Dương Văn M từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo cố gắng cải tạo và cũng xin gửi lời cảm ơn, xin lỗi đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị hại là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Các bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt về việc vay mượn tiền giữa ông Nguyễn Thanh P với Nguyễn Văn T1, T1 đã gọi cho Dương Văn H đến uống bia tại quán A và gặp ông P ở đây thì hai bên dẫn đến cãi vã. T1 gọi điện thoại cho Hoàng Đắc L1 nhờ đến quán đánh ông P. Đối tượng này rủ Dương Văn M đi cùng đến quán và dùng tay đánh ông P làm ông ngã xuống đất. Bị cáo Dương Văn M cũng tham gia đánh ông P bằng tay, chân. Sau đó Dương Văn H cùng đối tượng tên Q dùng chai bia đập vào đầu của ông P làm chai bia bị bể; H tiếp tục dùng ghế nhựa đánh một cái vào đầu ông P và bỏ chạy khi lực lượng Công an phường T đi tuần tra phát hiện. Kết quả giám định thương tích, ông P bị chấn thương đầu, dập não, xuất huyết thái dương trái, sung nề vùng cằm... với tỷ lệ tổn thương là 06%. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm hại tính mạng người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương; truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi giết người của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, bị hại bị tấn công bằng hung khí nguy hiểm vào vùng trọng yếu trên cơ thể có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Án sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội chưa đạt là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại:

Bị hại kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt với lý do án sơ thẩm tuyên phạt hành vi của bị cáo Dương Văn M đối với tội “*Giết người*” là nặng, do bị cáo không phải là người có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, chỉ dùng tay đánh một cái vào vai và dùng hành vi trong khi hai bị cáo còn lại rất hung hăng khi tấn công bị hại, bị cáo M cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng cộng 30.000.000 đồng và thể hiện sự hối lỗi. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi của từng bị cáo trong việc tấn công bị hại thì hành vi của bị cáo M ở mức độ hạn chế so với hai bị cáo đồng phạm. Do đó có cơ sở áp dụng thêm Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hành phạt trong trường hợp đồng phạm do tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi của bị cáo M. Bên cạnh đó, bị cáo M và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả thêm so với phán quyết của án sơ thẩm; tổn hại thể chất của bị hại đã được chữa trị bình phục; hình phạt đã tuyên về tội “*Giết người*” trong trường hợp này có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên kháng cáo của bị hại về việc giảm nhẹ hình

phạt đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Án phí phúc thẩm người bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh P.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 ; Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 05 năm tù về tội “*Giết người*” và 02 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **07 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn M để đảm bảo thi hành án.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Người tham gia tố tụng (1)
- Lưu VP(3), HS(2). 16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ